

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU

Đánh giá hồ sơ năng lực các đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm, suất ăn để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh các trường công lập trên địa bàn phường Đại Mỗ năm học 2025 - 2026

Đại Mỗ, năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU

Đánh giá hồ sơ năng lực các đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm, suất ăn để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh các trường công lập trên địa bàn phường Đại Mỗ năm học 2025 - 2026

Đại Mỗ, năm 2025

Hồ sơ yêu cầu:

Đánh giá hồ sơ năng lực các đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm, suất ăn để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh các trường công lập trên địa bàn phường Đại Mỗ năm học 2025 - 2026

Thuộc kế hoạch:

Đánh giá hồ sơ năng lực các đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm, suất ăn để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh các trường công lập trên địa bàn phường Đại Mỗ năm học 2025 - 2026

Phương thức:

Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt

Đơn vị thực hiện:

Phòng Văn hóa - Xã hội phường Đại Mỗ

Đơn vị tư vấn lập HSYC và đánh giá HSDX:

Công ty TNHH tư vấn quản lý và đầu tư Minh Tâm

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ MINH TÂM
GIÁM ĐỐC



Vũ Thị Thu Huyền

DANH MỤC

A. BIỂU MẪU ĐĂNG KÝ.....	4
Mẫu số 01: Mẫu đơn đăng ký cung cấp thực phẩm, suất ăn sẵn cho các cơ sở giáo dục...4	
Mẫu số 2: Mẫu báo cáo năng lực	5
B. CĂN CỨ PHÁP LÝ	6
C. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ HỒ SƠ YÊU CẦU CỤ THỂ	9
PHỤ LỤC I: CƠ SỞ CUNG CẤP SUẤT ĂN.....	9
PHỤ LỤC II. CƠ SỞ CUNG CẤP THỰC PHẨM, NGUYÊN LIỆU THỰC PHẨM PHỤC VỤ CHẾ BIẾN SUẤT ĂN.....	15
PHỤ LỤC III. CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VỀ ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ	21

A. BIỂU MẪU ĐĂNG KÝ

Mẫu số 01: Mẫu đơn đăng ký cung cấp thực phẩm, suất ăn sẵn cho các cơ sở giáo dục

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ

Cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm, suất ăn để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh các trường công lập trên địa bàn phường Đại Mỗ năm học 2025 - 2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân phường Đại Mỗ

Tên tôi là:

Chức danh:

Đơn vị:

Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Địa chỉ sản xuất/kinh doanh:

Điện thoại liên hệ:

Email:

Công ty/cơ sở đăng ký (Đánh dấu ✓ vào ô dưới đây):

Cung cấp suất ăn vận chuyển vào trường học

Cung cấp suất ăn nấu tại trường

Cung cấp thực phẩm (*Ghi cụ thể sản phẩm: Sữa, các sản phẩm từ sữa, sản phẩm khác, ...*)

Cung cấp nguyên liệu thực phẩm (*Ghi cụ thể nguyên liệu thực phẩm nếu chỉ đăng ký cung cấp một số loại nguyên liệu*)

Cung cấp nước uống

Công suất hoạt động/ngày:

Công ty/cơ sở có khả năng cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho các cơ sở giáo dục (ghi rõ số lượng và tên cơ sở giáo dục dự kiến đăng ký cung cấp hàng hóa, dịch vụ) trên địa bàn phường Đại Mỗ.

Công ty/cơ sở chúng tôi xin cam kết:

- Cung cấp thực phẩm đảm bảo chất lượng ATTP theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện đúng quy định về đảm bảo ATTP trong quá trình bảo quản và vận chuyển thực phẩm.

- Cam kết đảm bảo địa điểm sản xuất/kinh doanh và nguồn gốc thực phẩm đúng như hồ sơ đăng ký, đề xuất.

- Cam kết đảm bảo tính chính xác, tính trung thực của các văn bản/giấy tờ trong hồ sơ nguồn gốc thực phẩm do công ty/cơ sở gửi kèm.

Công ty/cơ sở xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước nhà trường và UBND phường Đại Mỗ nếu đề xảy ra sai sót, vi phạm.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày ... tháng ... năm 2025

Giám đốc/Chủ cơ sở

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

Mẫu số 2: Mẫu báo cáo năng lực

BÁO CÁO TÓM TẮT

Về năng lực cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm, suất ăn để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh các trường công lập trên địa bàn phường Đại Mỗ năm học 2025 - 2026

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở:
- Đại diện cơ sở:
- Địa chỉ cơ sở trụ sở chính, địa chỉ kinh doanh :
- Điện thoại:
- Mặt hàng kinh doanh:
- Tổng số nhân viên: Trong đó: trực tiếp: người; gián tiếp:người
- Tổng số nhân viên đã được xác nhận kiến thức/tập huấn kiến thức về ATTP:
- Tổng số nhân viên đã khám sức khỏe theo quy định:

II. TÓM TẮT QUY MÔ, NĂNG LỰC CUNG CẤP

- Quy mô hoạt động
- Tình hình tài chính của đơn vị 03 năm gần nhất (2022, 2023, 2024)
- Kinh nghiệm trong việc cung cấp thực phẩm/suất ăn (thời gian làm việc, số lượng đơn vị liên kết...)
- Khả năng cung cấp
- Năng lực/Điểm nổi bật (VIETGAP, OCOP, chuỗi sản phẩm, công nghệ mới, các bằng khen, giấy khen, danh hiệu...)
- Việc chấp hành của pháp luật trong ATTP, thuế, bảo hiểm, an toàn lao động...

III. PHƯƠNG HƯỚNG, ĐỀ XUẤT, DỰ KIẾN THỰC HIỆN

....., ngày.....tháng.....năm 2025

Giám đốc/Chủ cơ sở

Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

B. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Kế toán ngày 20/11/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/07/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định sửa đổi bổ sung số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/09/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/03/2020 của Bộ Công thương về việc sửa đổi bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh ký, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính về việc xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm và Quyết định số 554/QĐ-BTC ngày 20/04/2018 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính về việc xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện đảm bảo ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không đảm bảo an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về “Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh”;

Căn cứ Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2195/QĐ-BGHĐT ngày 10/08/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Phê duyệt hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học”;

Căn cứ Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 về việc ban hành “Hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống”.

Căn cứ Tiêu chuẩn Quốc Gia TCNV ISO/IEC 17025:2017 “Yêu cầu chung về năng lực các phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn”.

Căn cứ QCVN 07:2010/BYT ngày của Bộ Y tế ban hành kèm theo Thông tư số 46/2010/TT-BYT ngày 29/12/2010 “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ phòng bệnh truyền nhiễm trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân”;

Căn cứ QCVN 01-1:2024/BYT của bộ Y tế ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của HĐND Thành phố quy định cơ chế hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc “Phê duyệt hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học”;

Căn cứ Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 11/7/2024 của UBND thành phố Hà Nội về chuyên đề tăng cường kiểm soát an toàn thực phẩm trong và xung quanh cổng trường học trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Kế hoạch số 397/KH-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác An toàn thực phẩm năm 2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 02/BCĐ-HD ngày 15/07/2025 của Ban chỉ đạo công tác an toàn thực phẩm về việc hướng dẫn đánh giá an toàn thực phẩm để tổ chức các bữa ăn bán trú cho học sinh các trường công lập trên địa bàn thành phố năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 8411/STC-TCĐP ngày 14/07/2025 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn công tác lập, phân bổ, giao dự toán và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học năm 2025-2026 theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND Thành phố;

Căn cứ Công văn số 9659/STC-TCĐP ngày 08/8/2025 của Sở Tài chính về việc đơn đốc triển khai một số nội dung liên quan công tác hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học năm học 2025 - 2026 theo Nghị quyết 18/2025/NQ-HĐND của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 19/7/2025 của UBND phường Đại Mỗ về việc đánh giá năng lực các đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm, suất ăn để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh các trường công lập trên địa bàn phường Đại Mỗ năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Hợp đồng tư vấn số 78/HĐTV-2025/MT ngày 19/08/2025 giữa Phòng Văn Hoá – Xã hội phường Đại Mỗ và Công ty TNHH Tư vấn Quản lý và Đầu tư Minh Tâm.

C. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ HỒ SƠ YÊU CẦU CỤ THỂ

PHỤ LỤC I: CƠ SỞ CUNG CẤP SUẤT ĂN

STT	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí, hồ sơ, tài liệu	Đánh giá đạt/ không đạt
A	ĐIỀU KIỆN BẮT BUỘC		
I	Hồ sơ pháp lý		
1	Giấy chứng nhận kinh doanh quy định tại khoản 3, Điều 5, Nghị định số 155/2018/NĐ-CP	Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Bảng kê mã ngành nghề kinh doanh phù hợp với loại hình đăng ký <i>(Bản công chứng/chứng thực)</i> Không có hoặc không cung cấp	ĐẠT KHÔNG ĐẠT
2	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc các giấy tờ khác tương đương còn hiệu lực quy định tại khoản 1, Điều 11 và điểm k, khoản 1, Điều 12, Nghị định 15/2018/NĐ-CP	Có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc các giấy tờ khác tương đương còn hiệu lực (ít nhất 01 tháng kể từ ngày nhận hồ sơ) <i>(Bản công chứng/chứng thực)</i> Không có hoặc không cung cấp	ĐẠT KHÔNG ĐẠT
	Đối với các trường tự tổ chức nấu ăn hoặc nấu ăn tại bếp của nhà trường	Có cam kết trách nhiệm về ATTP của các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định Không có hoặc không cung cấp	ĐẠT KHÔNG ĐẠT
3	Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải tuân thủ quy định về sức khỏe tại khoản 4, Điều 29, Luật ATTP số 55/2010/QH12	Có Giấy khám sức khỏe của Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định còn hạn trong vòng 06 tháng, khám tại các cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe <i>(Bản gốc/bản chính)</i> Không có hoặc không cung cấp	ĐẠT KHÔNG ĐẠT
		Không có hoặc không cung cấp	KHÔNG ĐẠT
4	Danh sách người sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đã được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở quy định tại mục 3, Điều 5, Chương II, Nghị định số 155/2018/NĐ-CP	Có danh sách và Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về ATTP được chủ cơ sở xác nhận <i>(Bản gốc/bản chính)</i> Không có hoặc không cung cấp	ĐẠT KHÔNG ĐẠT
		Không có hoặc không cung cấp	KHÔNG ĐẠT
II	Điều kiện bảo đảm ATTP đối với nơi chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống		
5	Thực hiện Quy định tại điều 28, điều 29, 30 Luật ATTP số 55/2010/QH12; điều 5 Nghị định 155/2018/NĐ-CP;	Có cam kết đảm bảo đúng quy định, không vi phạm của Chủ cơ sở hoặc Biên bản kiểm tra thực tế đủ điều kiện của cơ quan	ĐẠT

STT	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí, hồ sơ, tài liệu	Đánh giá đạt/ không đạt
	khoản 2 điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ.	quản lý nhà nước trong thời hạn trong vòng 02 năm gần nhất <i>(Cam kết bản gốc, biên bản bản chính hoặc công chứng/chứng thực)</i>	
		Không có cam kết hoặc cơ sở có vi phạm đã bị cơ quan quản lý nhà nước phát hiện, lập biên bản xử lý vi phạm	KHÔNG ĐẠT
6	Thực hiện kiểm thực ba bước theo Quyết định 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế	Có quy trình và biểu mẫu sổ sách ghi chép thực hiện theo quy định trong thời gian ít nhất 01 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đề xuất <i>(Bản gốc/Bản sao có đóng dấu của đơn vị/cơ sở)</i>	ĐẠT
		Không có hoặc không cung cấp tài liệu hoặc có vi phạm	KHÔNG ĐẠT
III	Điều kiện bảo đảm ATTP trong bảo quản và vận chuyển thực phẩm		
7	Bảo quản thực phẩm theo quy định tại Điều 20 Luật ATTP số 55/2010/QH12; Điều 33 Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công thương	Có quy trình thực hiện bảo quản đảm bảo ATTP, hoặc cung cấp các tài liệu chứng minh về điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị bảo quản đầy đủ theo quy định (hóa đơn mua bán GTGT, hợp đồng thuê cơ sở vật chất, thiết bị...) <i>(Quy trình thực hiện bản gốc, các tài liệu khác là bản sao/công chứng/chứng thực)</i>	ĐẠT
		Không có quy trình thực hiện, hoặc không cung cấp tài liệu chứng minh	KHÔNG ĐẠT
8	Vận chuyển thực phẩm theo quy định tại Điều 21 Luật ATTP số 55/2010/QH12; Điều 33 Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công thương	Có quy trình thực hiện đảm bảo ATTP, hoặc cung cấp tài liệu chứng minh về điều kiện phương tiện, thiết bị theo quy định (hóa đơn mua bán GTGT, hợp đồng thuê hoặc tài liệu chứng minh tính sở hữu, khả năng huy động thiết bị, phương tiện chuyên dụng...) <i>(Quy trình thực hiện bản gốc, các tài liệu khác là bản sao/công chứng/chứng thực)</i>	ĐẠT
		Không có quy trình thực hiện, hoặc không cung cấp tài liệu chứng minh	KHÔNG ĐẠT

STT	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí, hồ sơ, tài liệu	Đánh giá đạt/ không đạt
IV	Điều kiện chia suất ăn		
9	Thực hiện Quy định tại khoản 3, khoản 4, Điều 29, Luật ATTP số 55/2010/QH12 và khoản 1, điều 9, Nghị định số 115/2018/NĐ-CP được sửa đổi tại điểm a, khoản 3, Điều 1, Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ	Có quy trình thực hiện chia suất ăn đảm bảo ATTP theo đúng quy định <i>(Bản gốc)</i>	ĐẠT
		Không quy trình thực hiện	KHÔNG ĐẠT
V	Nguồn gốc thực phẩm		
10	Hồ sơ truy xuất nguồn gốc, xuất xứ quy định tại điểm đ khoản 1, Điều 19, Luật ATTP số 55/2010/QH12	- Có Hợp đồng cung cấp thực phẩm với các đơn vị, hoặc giấy tờ chứng minh đơn vị tự sản xuất. Giấy chứng nhận kinh doanh quy định tại điểm b khoản 1 điều 36 Luật ATTP số 55/2010/QH12 của đơn vị sản xuất thực phẩm của đơn vị ký hợp đồng. <i>(Bản sao/công chứng/chứng thực)</i>	ĐẠT
		Không có hoặc không cung cấp	KHÔNG ĐẠT
		- Có các hợp đồng trung gian chứng minh tới Nhà sản xuất sản phẩm (đối với trường hợp không mua trực tiếp nhà sản xuất). <i>(Bản sao/công chứng/chứng thực)</i>	ĐẠT
		Không có hoặc không cung cấp	KHÔNG ĐẠT
		- Có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc các giấy tờ khác tương đương quy định tại: Điều 11, 12, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; Điều 24, 28, Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công Thương của đơn vị ký hợp đồng với đơn vị đăng ký cung cấp thực phẩm cho trường học. <i>(Bản sao/công chứng/chứng thực)</i>	ĐẠT
	Không có hoặc không cung cấp	KHÔNG ĐẠT	
11	Hồ sơ sản phẩm thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm bao gói sẵn <i>(Ngoài các yêu cầu, tiêu chí</i>	- Bản Tự công bố sản phẩm quy định tại điều 4, 5, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ hoặc	ĐẠT

STT	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí, hồ sơ, tài liệu	Đánh giá đạt/ không đạt
	<i>tại khoản 10 mục V Phụ lục I nêu trên, phải đảm bảo các tiêu chí sau)</i>	Hồ sơ công bố sản phẩm quy định tại điều 6, 7, 8 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. <i>(Bản sao/công chứng/chứng thực)</i>	
		Không có hoặc không cung cấp	KHÔNG ĐẠT
		- Phiếu kiểm nghiệm sản phẩm phù hợp thời điểm tự công bố, công bố sản phẩm theo quy định. <i>(Bản sao/công chứng/chứng thực)</i>	ĐẠT
		Không có hoặc không cung cấp	KHÔNG ĐẠT
		- Tự công bố sản phẩm trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trang thông tin điện tử của mình hoặc niêm yết công khai tại trụ sở đơn vị, đồng thời nộp bản tự công bố sản phẩm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điều 5, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ <i>(Bản sao/công chứng/chứng thực)</i>	ĐẠT
		Không có hoặc không cung cấp	KHÔNG ĐẠT
12	Hồ sơ sản phẩm thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm không bao gói sẵn <i>(Ngoài các yêu cầu, tiêu chí tại khoản 10 mục V Phụ lục I nêu trên, phải đảm bảo các tiêu chí sau)</i>	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc các giấy tờ khác tương đương quy định tại: Điều 11, 12, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; Điều 24, 28, Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công Thương của đơn vị sản xuất sản phẩm <i>(Bản sao/công chứng/chứng thực)</i>	ĐẠT
		Không có hoặc không cung cấp	KHÔNG ĐẠT
KẾT LUẬN:		- Đáp ứng toàn bộ các tiêu chí nêu trên được đánh giá: ĐẠT. - Không đáp ứng \geq 01 tiêu chí được đánh giá: KHÔNG ĐẠT.	
B	ĐIỀU KIỆN ƯU TIÊN		
1	Cơ sở có kinh nghiệm cung cấp suất ăn tại các bếp ăn tập thể/chế biến suất ăn sẵn từ 5 năm trở lên	Có Giấy ĐKKD/thành lập doanh nghiệp từ năm 2020 trở về trước <i>(Bản sao/công chứng/chứng thực)</i>	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không đạt yêu cầu trên	Không được tính ưu tiên

STT	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí, hồ sơ, tài liệu	Đánh giá đạt/ không đạt
		Có ít nhất 01 hợp đồng cung cấp suất ăn tại bếp ăn tập thể/chế biến suất ăn từ 05 năm trở lên (<i>Bản sao/công chứng/chứng thực</i>)	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không đạt yêu cầu trên	Không được tính ưu tiên
2	Đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong sản xuất, kinh doanh sữa và các sản phẩm từ sữa	Có Giấy ĐKKD ngành nghề liên quan đến sản xuất sữa và các sản phẩm từ sữa hoặc có tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm (hợp đồng kinh doanh, mua bán, cung cấp, phân phối... kèm theo biên bản nghiệm thu, hóa đơn GTGT) (<i>Bản sao/công chứng/chứng thực</i>)	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không đạt yêu cầu trên	Không được tính ưu tiên
3	Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, thuế, bảo hiểm, an toàn lao động...	Có biên bản kiểm tra cơ sở không vi phạm trong vòng 02 năm gần nhất của cơ quan quản lý Nhà nước. (<i>Bản sao/công chứng/chứng thực</i>)	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không đạt yêu cầu trên hoặc có vi phạm	Không được tính ưu tiên
		Có xác nhận không nợ thuế tính đến năm tài chính gần nhất so với thời điểm đăng ký nộp HSDX. (<i>Bản sao/công chứng/chứng thực</i>)	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không đạt yêu cầu trên hoặc có vi phạm	Không được tính ưu tiên
		Có tài liệu chứng minh không nợ đọng chế độ bảo hiểm đối với người lao động tính đến thời điểm gần nhất so với thời điểm đăng ký (<i>Bản sao/công chứng/chứng thực</i>)	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không đạt yêu cầu trên hoặc có vi phạm	Không được tính ưu tiên
		Có chứng nhận đã qua đào tạo, tập huấn về an toàn lao động (<i>Bản sao/công chứng/chứng thực</i>)	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không có hoặc có vi phạm	Không được tính ưu tiên
4	Có tài liệu chứng minh việc	Có kế hoạch tổ chức tập huấn	Được tính đạt 01

STT	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí, hồ sơ, tài liệu	Đánh giá đạt/ không đạt
	tổ chức tập huấn kiến thức ATTP cho người kinh doanh dịch vụ ăn uống và người lao động khi chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống	hoặc tài liệu chứng minh đã qua đào tạo, tập huấn kiến thức ATTP <i>(Bản sao/công chứng/chứng thực)</i>	tiêu chí ưu tiên
		Không đạt yêu cầu trên	Không được tính ưu tiên
5	Có hợp đồng nguyên tắc cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm còn hiệu lực cách thời điểm xét duyệt hồ sơ ít nhất từ 06 tháng trở lên; có các hóa đơn điện tử chứng minh đã mua nguyên liệu thực phẩm theo hợp đồng trên phù hợp công suất đã phục vụ	Có hợp đồng nguyên tắc cách thời điểm xét duyệt hồ sơ ít nhất từ 06 tháng trở lên <i>(Bản sao/công chứng/chứng thực)</i>	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không đạt yêu cầu trên	Không được tính ưu tiên
		Có các hóa đơn điện tử chứng minh đã mua nguyên liệu thực phẩm theo hợp đồng trên phù hợp công suất đã phục vụ <i>(Bản sao/công chứng/chứng thực)</i>	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không đạt yêu cầu trên	Không được tính ưu tiên
Tổng các tiêu chí ưu tiên cơ sở đạt được:			(Ghi số lượng tiêu chí)

**PHỤ LỤC II. CƠ SỞ CUNG CẤP THỰC PHẨM, NGUYÊN LIỆU THỰC PHẨM
PHỤC VỤ CHẾ BIẾN SUẤT ĂN**

STT	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí, hồ sơ, tài liệu	Đánh giá đạt/ không đạt
A	ĐIỀU KIỆN BẮT BUỘC		
I	Hồ sơ pháp lý		
1	Giấy chứng nhận kinh doanh quy định tại khoản 3, Điều 5, Nghị định số 155/2018/NĐ-CP	Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Bảng kê mã ngành nghề kinh doanh phù hợp với loại hình đăng ký <i>(Bản công chứng/chứng thực)</i> Không có hoặc không cung cấp	ĐẠT KHÔNG ĐẠT
2	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc các giấy tờ khác tương đương còn hiệu lực quy định tại khoản 1, Điều 11 và điểm k, khoản 1, Điều 12, Nghị định 15/2018/NĐ-CP	Có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc các giấy tờ khác tương đương còn hiệu lực (ít nhất 01 tháng kể từ ngày nhận hồ sơ) <i>(Bản công chứng/chứng thực)</i> Không có hoặc không cung cấp	ĐẠT KHÔNG ĐẠT
3	Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại: điểm e khoản 1, Điều 19 Luật ATTP số 55/2010/QH12; khoản 2, điều 28 Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công Thương.	Có Giấy khám sức khỏe của Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định còn hạn trong vòng 06 tháng, khám tại các cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe <i>(Bản gốc/bản chính)</i> Không có hoặc không cung cấp	ĐẠT KHÔNG ĐẠT
4	Danh sách người sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đã được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở quy định tại mục 3, Điều 5, Chương II, Nghị định số 155/2018/NĐ-CP	Có Giấy xác nhận đã qua đào tạo, tập huấn kiến thức về ATTP có xác nhận của chủ cơ sở <i>(Bản sao/công chứng/chứng thực)</i> Không có hoặc không cung cấp	ĐẠT KHÔNG ĐẠT
II	Về nguồn gốc thực phẩm		
5	Hồ sơ truy xuất nguồn gốc xuất xứ quy định tại điểm đ khoản 1, Điều 19, Luật ATTP số 55/2010/QH12.	- Có Hợp đồng cung cấp thực phẩm với các đơn vị, hoặc giấy tờ chứng minh đơn vị tự sản xuất. Giấy chứng nhận kinh doanh quy định tại điểm b khoản 1 điều 36 Luật ATTP số 55/2010/QH12 của đơn vị sản xuất thực phẩm của đơn vị ký hợp đồng. <i>(Bản sao/công chứng/chứng thực)</i> Không có hoặc không cung cấp	ĐẠT KHÔNG ĐẠT

STT	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí, hồ sơ, tài liệu	Đánh giá đạt/ không đạt
		- Có các hợp đồng trung gian chứng minh tới Nhà sản xuất sản phẩm (đối với trường hợp không mua trực tiếp nhà sản xuất). <i>(Bản sao/công chứng/chứng thực)</i>	ĐẠT
		Không có hoặc không cung cấp	KHÔNG ĐẠT
		- Có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc các giấy tờ khác tương đương quy định tại: Điều 11, 12, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; Điều 24, 28, Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công Thương của đơn vị ký hợp đồng với đơn vị đăng ký cung cấp thực phẩm cho trường học. <i>(Bản sao/công chứng/chứng thực)</i>	ĐẠT
		Không có hoặc không cung cấp	KHÔNG ĐẠT
6	Hồ sơ sản phẩm thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm bao gói sẵn <i>(Ngoài các yêu cầu, tiêu chí tại khoản 6 mục II Phụ lục II nêu trên, phải đảm bảo các tiêu chí sau)</i>	- Bản Tự công bố sản phẩm quy định tại điều 4, 5, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ hoặc Hồ sơ công bố sản phẩm quy định tại điều 6, 7, 8 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. <i>(Bản sao/công chứng/chứng thực)</i>	ĐẠT
		Không có hoặc không cung cấp	KHÔNG ĐẠT
		- Phiếu kiểm nghiệm sản phẩm phù hợp thời điểm tự công bố, công bố sản phẩm theo quy định. <i>(Bản sao/công chứng/chứng thực)</i>	ĐẠT
		Không có hoặc không cung cấp	KHÔNG ĐẠT
		- Tự công bố sản phẩm trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trang thông tin điện tử của mình hoặc niêm yết công khai tại trụ sở đơn vị, đồng thời nộp bản tự công bố sản phẩm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điều 5, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ <i>(Bản sao/công chứng/chứng thực)</i>	ĐẠT

STT	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí, hồ sơ, tài liệu	Đánh giá đạt/ không đạt
		Không có hoặc không cung cấp	KHÔNG ĐẠT
7	Hồ sơ sản phẩm thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm không bao gói sẵn (Ngoài các yêu cầu, tiêu chí tại khoản 6 mục II Phụ lục II nêu trên, phải đảm bảo các tiêu chí sau)	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc các giấy tờ khác tương đương quy định tại: Điều 11, 12, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; Điều 24, 28, Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công Thương của đơn vị sản xuất sản phẩm (Bản sao/công chứng/chứng thực)	ĐẠT
		Không có hoặc không cung cấp	KHÔNG ĐẠT
KẾT LUẬN:		- Đáp ứng toàn bộ các tiêu chí nêu trên được đánh giá: ĐẠT. - Không đáp ứng \geq 01 tiêu chí được đánh giá: KHÔNG ĐẠT.	
B	ĐIỀU KIỆN ƯU TIÊN		
1	Cơ sở có kinh nghiệm cung cấp thực phẩm/ nấu ăn tại các bếp ăn tập thể từ 5 năm trở lên	Có Giấy ĐKKD/thành lập doanh nghiệp từ năm 2020 trở về trước và đã (Bản sao/công chứng/chứng thực)	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không đạt yêu cầu trên	Không được tính ưu tiên
		Có ít nhất 01 hợp đồng cung cấp suất ăn tại bếp ăn tập thể/chế biến suất ăn từ 05 năm trở lên (Bản sao/công chứng/chứng thực)	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không đạt yêu cầu trên	Không được tính ưu tiên
2	Đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong sản xuất, kinh doanh sữa và các sản phẩm từ sữa	Có Giấy ĐKKD ngành nghề liên quan đến sản xuất sữa và các sản phẩm từ sữa hoặc có tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm (hợp đồng kinh doanh, mua bán, cung cấp, phân phối... kèm theo biên bản nghiệm thu, hóa đơn GTGT) (Bản sao/công chứng/chứng thực)	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không đạt yêu cầu trên	Không được tính ưu tiên
3	Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, thuế, bảo hiểm, an toàn lao động...	Có biên bản kiểm tra cơ sở không vi phạm trong vòng 02 năm gần nhất của cơ quan quản lý Nhà nước. (Bản sao/công chứng/chứng thực)	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không đạt yêu cầu trên hoặc có	Không được

STT	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí, hồ sơ, tài liệu	Đánh giá đạt/ không đạt
		vi phạm	tính ưu tiên
		Có xác nhận không nợ thuế tính đến năm tài chính gần nhất so với thời điểm đăng ký nộp HSDX. <i>(Bản sao/công chứng/chứng thực)</i>	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không đạt yêu cầu trên hoặc có vi phạm	Không được tính ưu tiên
		Có tài liệu chứng minh không nợ đọng chế độ bảo hiểm đối với người lao động tính đến thời điểm gần nhất so với thời điểm đăng ký <i>(Bản sao/công chứng/chứng thực)</i>	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không đạt yêu cầu trên hoặc có vi phạm	Không được tính ưu tiên
		Có chứng nhận đã qua đào tạo, tập huấn về an toàn lao động <i>(Bản sao/công chứng/chứng thực)</i>	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không có hoặc có vi phạm	Không được tính ưu tiên
4	Có tài liệu chứng minh việc tổ chức tập huấn kiến thức ATTP cho người kinh doanh dịch vụ ăn uống và người lao động khi chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống	Có kế hoạch tổ chức tập huấn hoặc tài liệu chứng minh đã qua đào tạo, tập huấn kiến thức ATTP <i>(Bản sao/công chứng/chứng thực)</i>	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không đạt yêu cầu trên	Không được tính ưu tiên
5	Có hợp đồng nguyên tắc cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm còn hiệu lực cách thời điểm xét duyệt hồ sơ ít nhất từ 06 tháng trở lên; có các hóa đơn điện tử chứng minh đã mua nguyên liệu thực phẩm theo hợp đồng trên phù hợp công suất đã phục vụ	Có hợp đồng nguyên tắc cách thời điểm xét duyệt hồ sơ ít nhất từ 06 tháng trở lên <i>(Bản sao/công chứng/chứng thực)</i>	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không đạt yêu cầu trên	Không được tính ưu tiên
		Có các hóa đơn điện tử chứng minh đã mua nguyên liệu thực phẩm theo hợp đồng trên phù hợp công suất đã phục vụ <i>(Bản sao/công chứng/chứng thực)</i>	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không đạt yêu cầu trên	Không được tính ưu tiên
6	Đối với cơ sở sản xuất ban đầu gồm trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; cơ sở giết mổ thịt gia súc gia cầm		
6.1	Có chứng nhận thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP)	Có giấy chứng nhận GAP <i>(Bản sao/công chứng/chứng thực)</i>	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không có hoặc không cung cấp	Không được

STT	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí, hồ sơ, tài liệu	Đánh giá đạt/ không đạt
			tính ưu tiên
6.2	Sản phẩm được sản xuất theo chuỗi trên địa bàn của địa phương; có mã số vùng trồng còn hiệu lực, được công khai dữ liệu trên hệ thống quản lý của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Sản phẩm được sản xuất theo chuỗi trên địa bàn của địa phương	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không đáp ứng yêu cầu	Không được tính ưu tiên
		Có mã số vùng trồng còn hiệu lực	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không đáp ứng yêu cầu	Không được tính ưu tiên
		Được công khai dữ liệu trên hệ thống quản lý của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
	Không có hoặc không cung cấp	Không được tính ưu tiên	
6.3	Sản phẩm được giết mổ tại cơ sở giết mổ tập trung thuộc “Mạng lưới cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội” theo Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 về việc phê duyệt mạng lưới giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn của UBND Thành phố	Có tài liệu chứng minh (<i>Bản sao/công chứng/chứng thực</i>)	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không có hoặc không cung cấp	Không được tính ưu tiên
7	Đối với cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm nguyên liệu, thực phẩm		
7.1	Cơ sở có sản phẩm thực phẩm được kiểm tra, đánh giá chất lượng, kiểm nghiệm định kỳ, đột xuất theo yêu cầu đối với các chỉ tiêu đảm bảo ATTP, chỉ tiêu dinh dưỡng theo quy trình nội bộ	Có quy trình và kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng, kiểm nghiệm định kỳ, đột xuất theo yêu cầu đối với các chỉ tiêu đảm bảo ATTP, chỉ tiêu dinh dưỡng hoặc các tài liệu khác để chứng minh (<i>Bản sao/công chứng/chứng thực</i>)	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không có hoặc không cung cấp các tài liệu trên	Không được tính ưu tiên
7.2	Cơ sở có ứng dụng thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, giám sát quá trình sản xuất, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; lưu trữ thông tin truy xuất nguồn gốc, minh bạch nguồn gốc sản phẩm.	Có phần mềm, ứng dụng được áp dụng thực tế và tài liệu chứng minh	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không có hoặc không cung cấp các tài liệu chứng minh	Không được tính ưu tiên
7.3	Có phương tiện vận chuyển chuyên dụng, chế độ theo dõi, giám sát quá trình vận	- Có tài liệu chứng minh sở hữu hoặc khả năng huy động phương tiện vận chuyển chuyên	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên

STT	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí, hồ sơ, tài liệu	Đánh giá đạt/ không đạt
	<p>chuyển sản phẩm (<i>thời gian giao nhận, chủng loại hàng hóa, điều kiện nhiệt độ bảo quản khi giao, nhận hàng hóa, người giao hàng, tình trạng hàng hóa tại thời điểm giao nhận,..</i>) để kiểm soát các điều kiện vận chuyển bảo đảm ATTP theo quy định.</p>	<p>dụng (Hóa đơn mua bán GTGT, đăng ký phương tiện, hợp đồng thuê...)</p> <p>- Có quy trình, chế độ và các thiết bị chuyên dụng theo dõi, giám sát quá trình vận chuyển sản phẩm để kiểm soát các điều kiện vận chuyển đảm bảo ATTP theo quy định (<i>Bản sao/công chứng/chứng thực</i>)</p> <p>Không có hoặc không cung cấp tài liệu chứng minh</p>	<p>Không được tính ưu tiên</p>
<p>Tổng các tiêu chí ưu tiên cơ sở đạt được:</p>			<p>(Ghi số lượng tiêu chí)</p>

PHỤ LỤC III. CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VỀ ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ

STT	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí, hồ sơ, tài liệu	Đánh giá
A	ĐIỀU KIỆN BẮT BUỘC		
I	Điều kiện chung		
1	Đối với cơ sở sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ, con người, bảo quản thực phẩm trong sản xuất quy định tại Điều 10, 11, 12, 19, 20, 23, 25 – Luật ATTP số 55/2010/QH12; Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 29 - Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công Thương; Điều 19, 20, 21 Nghị định 66/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ. - Cơ sở có tài liệu chứng minh 	ĐẠT
		Không đáp ứng yêu cầu trên	KHÔNG ĐẠT
2	Đối với cơ sở kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ, bảo quản, vận chuyển thực phẩm quy định tại Điều 10, 11, 12, 19, 24, 27, Luật ATTP số 55/2010/QH12; Điều 30, 31, 32, 33, Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công Thương; Điều 23 Nghị định 66/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ. - Cơ sở có tài liệu chứng minh 	ĐẠT
		Không đáp ứng yêu cầu trên	KHÔNG ĐẠT
3	Đối với sản phẩm thực phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng nguyên liệu phục vụ chế biến suất ăn, thực phẩm phục vụ bữa phụ (trong đó có nước uống đóng chai, sữa chế biến) cho học sinh phải rõ nguồn gốc xuất xứ và bảo đảm an toàn; thực phẩm được chế biến, bảo đảm an toàn, hợp vệ sinh đáp ứng các quy định tại điều 10, 11, 12 và khoản 1, 2 điều 30 Luật ATTP số 55/2010/QH12. - Cơ sở có tài liệu chứng minh 	ĐẠT
		Không đáp ứng yêu cầu trên	KHÔNG ĐẠT
II	Đối với cơ sở cung cấp thực phẩm ăn ngay (bao gồm nước uống đóng chai; sữa chế biến và các sản phẩm khác phục vụ bữa phụ)		
1	Bảo đảm các điều kiện hồ	Đạt các tiêu chí đánh giá tại mục I	ĐẠT

STT	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí, hồ sơ, tài liệu	Đánh giá
	sơ, điều kiện thực tế tại mục I	Không đáp ứng yêu cầu trên	KHÔNG ĐẠT
2	Đối với cơ sở sản xuất sữa chế biến	- Bảo đảm điều kiện về ATTP theo quy định tại Điều 34, 35 Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công Thương. - Cơ sở có tài liệu chứng minh	ĐẠT
		Không đáp ứng yêu cầu trên	KHÔNG ĐẠT
3	Đối với cơ sở sản xuất nước uống đóng chai	- Bảo đảm điều kiện về ATTP theo quy định tại điều 4 Nghị định số 67/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi khoản điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Cơ sở có tài liệu chứng minh	ĐẠT
		Không đáp ứng yêu cầu trên	KHÔNG ĐẠT
B	ĐIỀU KIỆN ƯU TIÊN		
1	Đối với mô hình nấu ăn tại bếp của nhà trường		
1.1	Cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ được đầu tư hiện đại đảm bảo an toàn thực phẩm; có diện tích phù hợp	- Có cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ được đầu tư hiện đại đảm bảo thực phẩm, có diện tích phù hợp - Cơ sở có tài liệu chứng minh	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không được tính ưu tiên
1.2	Có các khu vực sơ chế, bảo quản, chế biến nguyên liệu thực phẩm tập trung theo quy chuẩn	- Có sơ đồ phân chia từng khu vực trên thực tế và quy trình sơ chế, bảo quản, chế biến nguyên liệu thực phẩm tập trung theo quy chuẩn - Cơ sở có tài liệu chứng minh	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không được tính ưu tiên
1.3	Có dây chuyền vệ sinh trang thiết bị dụng cụ hiện đại	Có dây chuyền thực hiện, trang thiết bị, máy móc hiện đại, phù hợp	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không được tính ưu tiên
2	Đối với mô hình cung cấp suất ăn sẵn (đưa suất ăn từ bên ngoài vào)		
2.1	Có địa điểm, diện tích nhà xưởng đáp ứng với công suất phục vụ số lượng suất ăn lớn, có khoảng cách an toàn đối với nguồn gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm và các yếu tố gây hại khác.	Cơ sở có tài liệu chứng minh và Tổ công tác đánh giá đáp ứng trên thực tế	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không được tính ưu tiên
2.2	Có trang bị cơ sở vật chất, dây chuyền chế biến thực phẩm, chế biến suất ăn hiện đại	Có dây chuyền thực hiện, trang thiết bị, máy móc hiện đại, phù hợp	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không được tính ưu tiên

STT	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí, hồ sơ, tài liệu	Đánh giá
2.3	Có phương tiện, dây chuyền xử lý thức ăn thừa và vệ sinh trang thiết bị, dụng cụ hiện đại đảm bảo theo quy định	Có trang thiết bị, phương tiện và dây chuyền, quy trình xử lý thức ăn thừa và vệ sinh trang thiết bị, dụng cụ hiện đại đảm bảo theo quy định	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không được tính ưu tiên
3	Về phương tiện vận chuyển suất ăn		
3.1	Có phương tiện vận chuyển chuyên dụng; có trang bị nhiệt kế theo dõi nhiệt độ; có sổ sách theo dõi quá trình vận chuyển; có thiết bị theo dõi, giám sát hành trình vận chuyển (đảm bảo thức ăn nóng có nhiệt độ bảo quản trên 60°C, thức ăn lạnh có nhiệt độ bảo quản dưới 10°C theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới)	Cơ sở có tài liệu chứng minh và Tổ công tác đánh giá đáp ứng trên thực tế	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không được tính ưu tiên
4	Về chia suất ăn		
4.1	Có phòng chia suất ăn đảm bảo an toàn thực phẩm, có thiết bị chuyên dụng để theo dõi, đảm bảo nhiệt độ theo quy định.	- Có sơ đồ, phân chia khu vực trên thực tế và quy trình chia suất ăn đảm bảo an toàn thực phẩm. - Có thiết bị chuyên dụng theo dõi, đảm bảo nhiệt độ theo quy định	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không được tính ưu tiên
4.2	Có phòng giao nhận suất ăn riêng, đảm bảo nhiệt độ và phòng chống côn trùng, có biên bản giám sát giao nhận thức ăn, đảm bảo từ khi nấu đến khi ăn không quá 2h theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới.	- Có sơ đồ, phân chia khu vực trên thực tế và quy trình giao nhận suất ăn đảm bảo an toàn thực phẩm. - Có biên bản, sổ sách ghi chép giám sát giao nhận thức ăn, đảm bảo từ khi nấu đến khi ăn không quá 2 tiếng.	Được tính đạt 01 tiêu chí ưu tiên
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không được tính ưu tiên
Tổng các tiêu chí ưu tiên cơ sở đạt được:			(Ghi số lượng tiêu chí)

